TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:157/2021/HSST
Ngày: 12 - 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Hồng Sơn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Hoàng Thị Phụng
2. Ông Nguyễn Thiện Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 152/2021/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2021/ QĐXX-ST ngày 28 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn N, sinh ngày 02 tháng 01 năm 1990 tại N1. Nơi cư trú: đội 03, xã N2, huyện N3, tỉnh N1; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông Phạm Văn V và bà Trịnh Thị N4; Có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con (con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020); Tiền án,Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt

* *Bị hại:* Bà Hà Thị L, sinh năm 1955 (đã tử vong).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông Nguyễn Đăng P, sinh năm 1955; Trú tại: thôn Đ, xã Đ1, thành phố T1, tỉnh T1 - Là chồng bị hại; Có mặt.

- Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1975; Trú tại: thôn S, xã M, huyện V, tỉnh T1 - Là con của bị hại; Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1980; Trú tại: thôn Đ, xã Đ1, thành phố T1, tỉnh T1 - Là con của bị hại; Có mặt.

- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1984; Trú tại: Số nhà 3.15, lô E, chung cư T, đường C4, tổ 31, Khu phố 2, phường T, quận T, Thành phố H - Là con của bị hại; Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền cho người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Đăng P, sinh năm 1955; Trú tại: thôn Đ, xã Đ1, thành phố T1, tỉnh T1; Có mặt.

* *Bị đơn dân sự:* Công ty TNHH vận tải T.

Địa chỉ trụ sở: Nhà ông Hoàng Văn L, tổ dân phố Đ, phường Đ 2, quận H, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền cho bị đơn dân sự: Anh Lê Duy H, sinh năm 1978; Trú tại: Số 199, đường P, phường Đ 1, quận H, Thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 40 phút, ngày 02/7/2021, Phạm Văn N điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 15C-340.69 kéo Sơmirơmooc BKS 15R-146.69 đi trên đường Quốc lộ 10, hướng đi từ huyện Đ về huyện V. Khi đi đến Km 83 + 500, đường Quốc lộ 10 (khu vực giao nhau giữa đường liên xã với đường Quốc lộ 10), thuộc địa phận thôn N, xã Đ, thành phố T, tỉnh T do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi vào đường giao nhau nên phần góc dưới bên phải ba đờ xốc phía trước xe đầu kéo biển số 15C-340.69 do Phạm Văn N điều khiển đã va chạm với mặt lăn má lốp bên trái xe đạp điện do bà Hà Thị L, sinh năm 1955, trú tại thôn Đ, xã Đ1, thành phố T1, tỉnh T1 điều khiển đi sang đường Quốc lộ 10, theo hướng từ phải qua trái theo chiều đi của ô tô do Nam điều khiển. Hậu quả bà Lý đa chấn thương vùng đầu, người, chết ngay tại hiện trường. Hai phương tiện bị hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 160/PY-PC09 ngày 12/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình đối với tử thi bà Hà Thị L kết luận: " *Đa chấn thương vùng đầu, mặt và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ toác xương sọ thành nhiều mảnh, dập não; gãy, vỡ toàn bộ xương vùng mặt; gãy xương đòn phải; gãy 7 xương sườn bên phải; gãy 6 xương sườn bên trái; vỡ xương bả vai trái; gãy xương cánh tay trái; gãy xương bàn ngón 1,2,3,4 bàn chân phải và 1,2,3 bàn chân trái. Nguyên nhân chết: Nạn nhân Hà Thị L chết do chấn thương sọ não và đa chấn thương*".

Tại bản Cáo trạng số 158/CT-VKSTPTB ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Phạm Văn

N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên trình bày bản luận tội giữ nguyên quyết định truy tố Phạm Văn N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn N mức án từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/11/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong với nhau nên không đặt ra giải quyết. Về vật chứng vụ án: Trả lại cho bị cáo Phạm Văn N 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 310154021759 do Sở giao thông vận tải Thành phố Hải Phòng cấp ngày 23/7/2020 mang tên Phạm Văn N đang quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình.

Bị cáo Phạm Văn N khai và thừa nhận khoảng 04 giờ 40 phút ngày 02/7/2021, tại Km 83+500, đường Quốc lộ 10, khu vực giao nhau với đường liên xã, thuộc địa phận thôn N, xã Đ, thành phố T đã xảy ra tai nạn giao thông giữa xe ô tô đầu kéo BKS 15C-340.69 kéo sơmirơmooc BKS15R-146.69 do bị cáo điều khiển với xe đạp điện do bà Hà Thị L điều khiển. Hậu quả bà Hà Thị L bị tử vong, hai phương tiện bị hư hỏng đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã mô tả. Bị cáo không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên.

Đại diện hợp pháp cho bị hại: ông Nguyễn Đăng P, anh Nguyễn Văn C và anh Nguyễn Văn N thừa nhận diễn biến vụ tai nạn và hậu quả vụ án như bị cáo đã trình bày tại phiên tòa là đúng. Về dân sự: Bị cáo Phạm Văn N đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại tổng cộng số tiền là 150.000.000 đồng, ông Nguyễn Đăng P là đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường thêm gì khác và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Văn N.

Khi trình bày nói lời sau cùng: Bị cáo Phạm Văn N mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng các chứng cứ: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản và bản ảnh khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, bản kết luận giám định pháp y tử thi số 160/PY-PC09 ngày 12/7/2021 và kết luận giám định số 76/KLGĐ-PC09 ngày 22/7/2021 của của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án phù hợp về thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 04 giờ 40 phút ngày 02/7/2021 Phạm Văn N điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 15C-340.69 kéo sơmirơmooc BKS15R-146.69 đi trên đường Quốc lộ 10, hướng từ huyện Đ về huyện Vũ Thư đến Km 83+500 điểm giao nhau với đường liên xã, thuộc thôn N, xã Đ, thành phố T do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi vào đường giao nhau nên góc dưới bên phải ba đờ xốc phía trước xe ô tô đầu kéo BKS 15C-340.69 do Phạm Văn N điều khiển đã va chạm với mặt lăn má lốp bên trái xe đạp điện do bà Hà Thị L điều khiển đi từ đường liên xã sang đường Quốc lộ 10, theo hướng từ phải qua trái chiều đi của ô tô do Nam điều khiển. Hậu quả bà Lý đa chấn thương vùng đầu, người, tử vong ngay tại hiện trường. Hành vi đó của bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ và Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải, gây tai nạn làm chết một người.

Khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định về các hành vi bị nghiêm cấm: *Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ*. Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định: *Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp: Qua nơi đường bộ giao nhau....* Hành vi vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, hậu quả làm chết một người, bị cáo đã phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố là có căn cứ.

Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định: "*1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ*

30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

a) Làm chết người...”

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xảy ra tai nạn chết người gây mất mát, đau thương cho thân nhân người bị hại. Cần xử phạt nghiêm minh tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung đối với tội phạm này.

[4] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông do lỗi hỗn hợp, có phần lỗi của bị hại - Bà Hà Thị L điều khiển xe đạp điện đi từ đường nhánh vào ngã tư giao nhau với đường chính nhưng không chú ý quan sát, không giảm tốc độ nhường đường cho xe trên đường ưu tiên nên không kịp xử lý để xảy ra tai nạn.

Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát cũng đủ tác dụng giáo dục thể hiện sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội như đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Phạm Văn N đã thỏa thuận và tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 150.000.000 đồng. Ông Nguyễn Đăng P là đại diện cho gia đình bị hại đã nhận tiền bồi thường, ngoài ra không có yêu cầu gì khác nên không xét.

[8] Về vật chứng vụ án: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu INTERNATIONAL, BKS 15C-340.69 kéo sơ mi rơ mooc BKS 15R-146.69 và 02 thiết bị giám sát hành trình xe ô tô là tài sản của công ty TNHH vận tải Thế Luân và 01 chiếc xe đạp điện màu đỏ là của bà Hà Thị L. Chủ sở hữu và đại diện gia đình bị hại có đơn xin nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác. Cơ quan điều tra đã trả lại các phương tiện, tài sản trên cho chủ sở hữu và gia đình bị hại là phù hợp. Đối với

giấy phép lái xe ô tô hạng FC, số giấy phép 310154021759 mang tên Phạm Văn N do Sở giao thông vận tải Thành phố Hải phòng cấp ngày 23/7/2020 vẫn còn trong thời hạn sử dụng và không cấm bị cáo hành nghề nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[9] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 1 Mục I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/11/2021.

Giao Phạm Văn N cho Ủy ban nhân dân xã N2, huyện N3, tỉnh N1 giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận, bị cáo Phạm Văn N bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng. Ông Nguyễn Đăng P là đại diện cho gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường, ngoài ra không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Tuyên trả lại cho bị cáo Phạm Văn N 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC, số 310154021759 do Sở giao thông vận tải Thành phố Hải phòng cấp ngày 23/7/2020 mang tên Phạm Văn N hiện đang quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/10/2021.

5. Án phí: Bị cáo Phạm Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại (*ông Nguyễn Đăng P, anh Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn N*) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/11/2021. Người đại diện hợp pháp của bị hại (*chị Nguyễn Thị T2*) và người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình*
- *VKSND TP. Thái Bình;*
- *Chi cục THADS TP.Thái Bình;*
- *Cơ quan THAHS Công an TP. Thái Bình;*
- *Cơ quan CSĐT Công an TP. Thái Bình;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Hồng Sơn